TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **129**/2023/HS-ST
Ngày 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lò Việt Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn L; sinh ngày 23/8/1992, tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn Bẳng, con bà Bùi Thị Cón (Đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị Vấn, có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến ngày 20/4/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2: Họ và tên: Đặng Xuân Đ; sinh ngày: 22/8/1990, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Đặng Đình Vân (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị Liên; có vợ là Cà Thị Hoài; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 144 HS/ST ngày 28/7/2014 của TAND huyện Mộc Châu áp dụng khoản 1,3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53, 31, 30 BLHS xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/7/2014; chấp hành xong tiền phạt 3.000.000 đồng ngày 08/9/2014. (Đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Đoàn Mạnh T; sinh ngày: 25/6/1992 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Con ông Đoàn Văn Thắng; con bà Nguyễn Thị Len; có vợ là: Nguyễn Thị Hương; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: Chu Quang T; sinh ngày: 25/12/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Chu Văn Tuấn; con bà Đặng Thị Nguyệt; có vợ là Nguyễn Thị Lý; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/2/2023 đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: Bùi Văn M; sinh ngày 13/02/1975 tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Con ông Bùi Văn Minh; con bà Bùi Thị Chịnh (Đều đã chết). Có vợ là: Bùi Thị Hương; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay, có mặt.

6. Họ và tên: Bùi Văn C; sinh ngày: 10/10/1987, tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm Riệc, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không. giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Con ông Bùi Văn Nhận; con bà Bùi Thị Xiên (Đã chết). Có vợ là Bùi Thị Thêm; Có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Duy C; sinh ngày: 30/4/1989, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Duy Tập; con bà Đào Thị Hoa; có vợ là Nguyễn Thị Chúc; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h ngày 19/02/2023 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Bản Ôn, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Bùi Văn L phát hiện bắt quả tang Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 13.200.000 đồng tiền NHNN Việt Nam, 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Căn cứ hành vi vi phạm của các đối tượng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 19/02/2023, Nguyễn Duy C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc cùng các đối tượng và giao nộp số tiền 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C khai nhận: Trưa ngày 19/02/2023 Bùi Văn L tổ chức ăn cơm tại nhà cùng Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C. Trong khi ăn cơm mọi người rủ nhau sau khi ăn cơm

xong sẽ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tất cả cùng đồng ý.

Khoảng 13h cùng ngày, L, Đ, T, Duy C đi vào phòng ngủ nhà L, Đ đi xuống bếp lấy 01 bộ bát đĩa sứ và 01 chiếc kéo. Sau đó, Duy C sử dụng chiếc kéo cắt một quân bài có sẵn trong phòng ngủ thành 04 quân vị hình tròn để đánh bạc. Khi đánh bạc L là người xóc cái, thống nhất hình thức đánh bạc như sau:

Người xóc cái ngồi chính giữa, những người tham gia đánh bạc ngồi xung quanh, người xóc cái cho 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài có một mặt màu xanh vàng và một mặt màu trắng đen vào đĩa và đậy bát lại để che đi 04 quân vị. Người xóc cái dùng hai tay kẹp chặt bát và đĩa lại với nhau nâng lên xóc nhiều lần rồi đặt bát và đĩa xuống vị trí ở trước mặt của người cầm cái. Quy định bên tay phải người cầm cái là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. Lúc này những người tham gia đánh bạc có thể đặt tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ, số tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, không quy định số tiền đặt cược cao nhất. Sau khi đặt tiền xong thì một người bất kỳ mở bát để lộ 04 quân vị hình tròn trong đĩa. Nếu 04 quân bài đều là màu xanh vàng hoặc màu trắng đen, hay 02 quân bài màu xanh vàng và 02 quân bài màu trắng đen thì ván đó chẵn, những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chẵn là người thắng và nhận số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, những người đặt tiền ở cửa lẻ thua và mất hết số tiền đã đặt cược. Trong trường hợp nếu trong 04 quân bài có 03 quân bài màu xanh vàng và 01 quân bài màu trắng đen hoặc 03 quân bài màu trắng đen và 01 quân bài màu xanh vàng thì ván đó lẻ, những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thắng và nhận số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, những người đặt tiền ở cửa chẵn thua và mất hết số tiền đã đặt cược. Sau khi người cầm cái thu và trả hết tiền cho những người tham gia đánh bạc thì ván bạc đó kết thúc, ván bạc mới được bắt đầu với hình thức tương tự.

Trong khi mọi người đang đánh bạc thì Đoàn Mạnh T, Bùi Văn C đi vào phòng ngủ và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Duy C đi về trước, sau đó M đi vào phòng cùng tham gia đánh bạc đến 16h cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo khai nhận đã sử dụng dùng vào việc đánh bạc như sau: Đ sử dụng 400.000 đồng, L sử dụng 4.000.000 đồng, T sử dụng 800.000 đồng, T sử dụng 7.000.000 đồng, Nguyễn Duy C sử dụng 100.000 đồng, M sử dụng 500.000 đồng, Bùi Văn C sử dụng 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C, có lý lịch nêu trên về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C phạm tội "Đánh bạc" áp dụng căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

6. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

8. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị, 01 chiếc kéo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đ diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo có ý kiến như sau.

Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài L, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/02/2023, các bị cáo Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.300.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Về tính chất, mức độ nghiệm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương sứng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng quá trình ngồi ăn uống, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên không có người khởi sướng.

Do các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét đánh giá về nhân thân của từng bị báo, điều kiện hoàn cảnh của từng bị cáo, vai trò chủ nhà để áp dụng cho phù hợp với từng bị cáo theo Điều 58 BLHS.

Xét về nhân thân các bị cáo L, T, T, M, Đ, Bùi Văn C và Nguyễn Duy C thấy rằng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo L, T, T, M, Bùi Văn C và Nguyễn Duy C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo L, T, M, T; Nguyễn Duy C, Bùi Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đều được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo án treo, cải tạo tại địa phương và giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với bị cáo Đ thấy rằng. Ngày 28/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp xong án phí hình sự; nộp xong tiền phạt 3.000.000 đồng từ ngày 08/9/2014. (Đã được xóa án tích)

Mặc dù tiền án của bị cáo đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo chưa thực sự sửa chữa vẫn tiếp tục phạm tội. Cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, do đó cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo được niêm phong. Là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được niêm phong. Xác định là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thời hạn tạm giam của bị cáo Đặng Xuân Đ còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Đặng Xuân Đ, Đoàn Mạnh T, Chu Quang T, Bùi Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Duy C phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2023)

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Quang T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

5. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

8. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho các bị cáo Đoàn Mạnh T, Bùi Văn M, Nguyễn Duy C; Bùi Duy C; Chu Quang T ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

9. Giao các bị cáo Bùi Văn L, Đoàn Mạnh T, Nguyễn Duy C; Chu Quang T cho UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn M về cho UBND xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn C về cho UBND xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã

cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

10. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo đã được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

11. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng *(Hai trăm n* UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;*ghìn đồng chẵn)*.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THA HS;
- Trại giam.
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- UBND xã Đoàn Kết, huyện yên thủy, tỉnh Hòa Bình;

UBND xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**